

Số: 01/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2018.

TỜ TRÌNH SỐ 01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Thông qua các nội dung thường niên trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số vấn đề trọng tâm sau đây:

NỘI DUNG 1: Kết quả kinh doanh năm 2017, kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán. Các chỉ tiêu chính như dưới đây:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.050.734	1.226.646
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	548.635	490.450
3	Tổng doanh số	10 ⁶ đ	1.029.473	1.377.558
4	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	647.423	1.001.342
5	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	-12.380	5.424
6	Tổng cộng tài sản	10 ⁶ đ	1.584.495	
7	Trả cổ tức	%		7-:-10

NỘI DUNG 2: Phân phối lợi nhuận năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (vnd)
1	Lợi nhuận trước thuế		49.062.952.004
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		10.777.845.241
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		38.285.106.763

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (vnd)
4	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		708.000.000
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		37.536.007.873
6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5%	19.424.569.500
7	Lợi nhuận còn lại chưa chia của năm trước		35.522.012.433
8	Tổng lợi nhuận còn lại (7)=(5)+(7)-(6)		53.633.450.806
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (10)=(8)-(9)		53.633.450.806

**NỘI DUNG 3: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017.
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.**

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Dự toán mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là 900.000.000 đồng. Hội đồng quản trị báo cáo tổng mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là: 825.000.000 đồng.

Chi tiết như sau:

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
A	Hội đồng quản trị			564.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	15.000.000	180.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000
B	Ban kiểm soát			288.000.000
1	Trưởng Ban chuyên trách	1 x 12	12.000.000	144.000.000
2	Ủy viên BKS	2 x 12	6.000.000	144.000.000
C	Tổng cộng			825.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 là 756.000.000 đồng, chi tiết như sau:

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
A	Hội đồng quản trị			612.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	15.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch	1 x 12	12.000.000	144.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	288.000.000
B	Ban kiểm soát			144.000.000
1	Trưởng Ban chuyên trách	1 x 6	12.000.000	72.000.000

2	Ủy viên BKS	2 x 6	6.000.000	72.000.000
C	Tổng cộng			756.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 sẽ được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

NỘI DUNG 4: Thay đổi mô hình tổ chức Công ty.

Theo quy định của pháp luật hiện hành và hoạt động thực tiễn của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức công ty theo mô hình quản trị không Ban kiểm soát. Nhằm tiếp cận với thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất trên thế giới, nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng quản trị và bảo vệ lợi ích của các cổ đông tốt hơn.

Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty thực hiện theo mô hình quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014, cụ thể gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị (có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT)
- Tổng Giám đốc

Kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua thay đổi này, Ban kiểm soát công ty không còn hoạt động từ ngày 01/07/2018.

Giao cho Hội đồng quản trị thành lập Ban kiểm toán nội bộ, ban hành các quy chế hoạt động và chỉ đạo thực hiện thay đổi theo mô hình nêu trên tuân thủ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty

NỘI DUNG 5: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SCI thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư – hợp đồng – giao dịch phát sinh trong năm 2018 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2018.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sử dụng tài sản hình thành từ dự án để làm tài sản đảm bảo thế chấp vay vốn đầu tư.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư góp vốn/thành lập/mua cổ phần của các Công ty để chi phối, sát nhập hoặc trở thành công ty con, công ty liên kết, mở văn

phòng đại diện, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

NỘI DUNG 6: Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Theo quy định mới tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng; Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự thảo đính kèm)

NỘI DUNG 7: Chỉnh sửa một số điều của Điều lệ Công ty.

Căn cứ vào thay đổi của pháp luật và nhu cầu điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua việc sửa đổi Điều lệ (Dự thảo đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Hùng

**DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI***(Đính kèm Tờ trình số 01/2018/TTr-SCI-HDQT ngày 18/06/2018 của Hội đồng quản trị)*

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Các điều, khoản trong Điều lệ có quy định liên quan	Số đăng ký kinh doanh Cán bộ quản lý Thư ký công ty Thành viên Ban kiểm soát	Mã số doanh nghiệp Người điều hành Người phụ trách quản trị công ty Bỏ khái niệm thành viên Ban kiểm soát. Vì thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty không còn Ban kiểm soát	Thay đổi khái niệm, thuật ngữ theo quy định tại Nghị định 71/2017 và Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 95/2017 (Sau đây gọi tắt là Điều lệ mẫu)
2	Điểm a khoản 1 Điều 1	"Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do tất cả các cổ đông đóng góp	Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 95/2017
3	Điểm d khoản 1 Điều 1	"Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	"Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Thay khái niệm "Cán bộ quản lý" thành "Người điều hành doanh nghiệp" (Khoản 5 Điều 2 NĐ71 và Điều lệ mẫu)
4	Điểm e khoản 1 Điều 1	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán	Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 95/2017
5	Điểm f khoản 1 Điều 1	<i>Không có</i>	"Cổ đông lớn" là cổ đông cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán);	Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 95/2017
6	Điều 3	Tách Khoản 2, Điều 2: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty: 1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Giám đốc. 2. Công ty có người đại diện theo pháp luật duy	



TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p>nhất là Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>	Tách ý và Bổ sung thêm Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty (theo Điều lệ mẫu)
7	Khoản 1 Điều 4 cũ (Điều 5)	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề	Theo quy định về Đăng ký kinh doanh và Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	mới)	<i>chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i> và Điều lệ này, ...	<i>của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</i> và Điều lệ này, ...	
8	Khoản 3 Điều 5 cũ (Điều 6 mới)	3. Công ty có thể <i>tăng</i> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua....	3. Công ty có thể <i>thay đổi</i> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
9	Khoản 3 Điều 10 cũ (Điều 11 mới)	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. <i>Ban kiểm soát</i> ; 4. Tổng giám đốc điều hành.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; <i>Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị</i> ; 3. Tổng giám đốc điều hành.	Thay đổi mô hình tổ chức quản lý, không có Ban kiểm soát (áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014)
10	Khoản 2 Điều 12 cũ (Điều 13 mới)	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 2. <i>Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</i> <i>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> <i>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i> <i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i> <i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i> <i>e. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</i>	Theo Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
11	Điểm c khoản 3 Điều 13 cũ (Điều 14 mới)	HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;	HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.	Theo Điều lệ mẫu
12	Điểm e khoản 3 Điều 13 cũ (Điều 14 mới)	e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	<i>Khoản này bãi bỏ</i>	Do thay đổi mô hình tổ chức quản lý, không có Ban kiểm soát (áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014)
13	Điểm b,c khoản 4 Điều 13 cũ (Điều 14 mới)	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13 b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này; b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay	Theo Điều lệ mẫu; và Do thay đổi mô hình tổ chức quản lý, không có Ban kiểm soát (áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014)

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014; c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định K6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.	thế Hội đồng quản trị tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.	
14	Điểm l,m,o khoản 2 Điều 14 cũ (Điều 15 mới)	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: l) Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; m) Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: l. Quyết định giao dịch <i>đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty</i> được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán; m. Quyết định mua lại trên 10% <i>tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại</i> ; n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản <i>của Công ty</i> được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Theo Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		toán gần nhất;		
15	Khoản 1, 2 điều 15 cũ (Điều 16 mới) Các đại diện được ủy quyền	<p>Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông <i>theo luật pháp</i> có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.</p> <p>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và <i>người được ủy quyền dự họp</i>;</p> <p>Trường hợp <i>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</i> là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>...</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Các cổ đông có quyền tham dự <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông <i>theo quy định của pháp luật</i> có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức <i>đại diện</i> tham dự.</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và <i>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp</i>;</p> <p>Trường hợp <i>cổ đông tổ chức là người ủy quyền</i> thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>...</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền <i>khi đăng ký dự họp</i> trước khi vào phòng họp.</p>	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017.
16	Khoản 1 điều 16 cũ (Điều 17 mới)	Việc thay đổi quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham gia dự họp thông qua...	Việc thay đổi quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua...	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017.
17	Khoản 2, 6 Điều 17 cũ (Điều 18 mới)	<p>3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện</p>	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017.

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</i> b. <i>Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</i> c. <i>Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</i> d. <i>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</i> e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. <i>Các công việc khác phục vụ đại hội.</i>	
18	Khoản 3, Điều 17 cũ (Điều 18 mới)	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	3..Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <i>bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước</i> , Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp / và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			có thể tiếp cận, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Phiếu biểu quyết; - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	
19	Khoản 4, Điều 17 cũ (Điều 18 mới)	4.. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4.. Cổ đông hoặc nhóm cổ đôngcó quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
20	Khoản 5, Điều 17 cũ (Điều 18 mới)	5..Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:	5.. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ <i>ít nhất trên</i> 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; d) Các trường hợp khác.	a. <i>Kiến nghị</i> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <i>từ</i> 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
21	Khoản 1, Điều 19 cũ (Điều 20 mới)	Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <i>1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết</i>	Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <i>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</i>	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
22	Khoản 3, Điều 19 cũ (Điều 20 mới)	3..Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông <i>muộn</i> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <i>các đợt</i> biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.	3..Cổ đông <i>hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc</i> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>ngay sau khi đăng ký</i> . Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <i>những nội dung đã được</i> biểu quyết trước đó không thay đổi.	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
23	Khoản 5, Điều 19 cũ (Điều 20 mới)	Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	<i>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian</i>	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>đổi với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</i>	
24	Khoản 6, Điều 19 cũ (Điều 20 mới)	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	<i>Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</i>	Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
25	Khoản 7, Điều 19 cũ (Điều 20 mới)	Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	<p><i>Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</i></p> <p><i>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</i></p> <p><i>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</i></p> <p><i>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;</i></p>	Cập nhật theo khoản 8 Điều 142 luật DN và Điều lệ mẫu.

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
26	Khoản 8, 9 Điều 19 cũ (Điều 20 mới)	<p>8.. <i>Hội đồng quản trị</i> có thể yêu cầu các cổ đông tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà <i>Hội đồng quản trị</i> cho là thích hợp., <i>Hội đồng quản trị</i> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9.. <i>Hội đồng quản trị</i>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được <i>Hội đồng quản trị</i> cho là thích hợp để:</p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi... ;</p> <p>b)</p> <p><i>Hội đồng quản trị</i> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên</p>	<p>8.. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i> có quyền yêu cầu các cổ đôngtham dự họp Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác., <i>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>9.. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi</p> <p>b)</p> <p><i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu</p>	Thay đổi theo nghĩa rộng hơn theo Luật doanh nghiệp 2014 /và Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017.
27	Điều 20 cũ (Điều 21 mới)	<p>Thông qua nghị quyết của đại hội:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều 20, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu</p> <p>.....</p> <p>c.. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>Thông qua quyết định của đại hội:</p> <p>1.. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, <i>các quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu</p> <p>c.. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>2.. <i>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết</i></p>	

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>2. Nghị quyết của Đại hội có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p><i>tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.</i></p> <p>3.. Các quyết định của Đại hội có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đôngcó mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4.. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017</p>

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
28	Khoản 2, 4, 5,6 điều 21 cũ (Điều 22 mới)	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>4..Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>5..Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. <i>Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</i></p> <p>4..Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p><i>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường</i></p>	<p>Cập nhật nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017</p>

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		6..Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	<p><i>hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p> 6..Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	
29	Điều 22 cũ (Điều 23 mới)	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy</p>	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1.. <i>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a. <i>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i> b. <i>Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</i> c. <i>Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</i> d. <i>Họ, tên chủ tọa và thư ký;</i> e. <i>Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</i> f. <i>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</i> 	Cập nhật nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017



TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<p><i>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</i></p> <p><i>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</i></p> <p><i>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</i></p> <p><i>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</i></p> <p><i>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i></p> <p><i>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</i></p> <p><i>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i></p>	

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><i>trừ khi có ý kiến phân đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i></p> <p><i>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i></p>	
30	Khoản 1, 2 Điều 23 cũ (Điều 24 mới)	<p>....hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>....hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <i>hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i> không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</i></p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	Cập nhật nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
31	Tách khoản 2, 3 Điều 24 cũ sang khoản 2,3 Điều 25 (mới)	Chuyển khoản 2, 3 Điều 24 cũ thành khoản 2,3 Điều 25 mới	<p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p><i>1.. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi</i></p>	Cập nhật nội dung khoản 1 mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><i>bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i> <i>b. Trình độ học vấn;</i> <i>c. Trình độ chuyên môn;</i> <i>d. Quá trình công tác;</i> <i>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i> <i>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i> <i>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i> <i>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i> <i>i. Các thông tin khác (nếu có).</i> 	
32	Điểm f, g khoản 3 Điều 24 cũ (Điều 26 mới)	Thành viên HĐQT không còn tư cách khi ...	Thành viên HĐQT không còn tư cách khi ... f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp	Cập nhật nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>luật và Điều lệ này.</i>	
33	Khoản 5 Điều 24 cũ (khoản 4, 5 Điều 26 mới)	5..Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. a) Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. b) Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	4..Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 5..Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty	Cập nhật nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017 Luật doanh nghiệp 2014 / Nghị định 71/2017 và Thông tư 95/2017 và Điều lệ mẫu không đề cập đến việc Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh .
34	Khoản 6 Điều 24 cũ (khoản 6	6..Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:	6..Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị độc lập:	Cập nhật theo khoản 2 Điều 151 Luật DN / Điều lệ mẫu

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 26 mới) f) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty; g) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất; h) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất. <i>Bãi bỏ các điểm f, g, h</i>	theo Thông tư 95/2017
35	Khoản 2,3 Điều 25 cũ (khoản 2 Điều 27 mới)	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 2.. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. 3.. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2.. <i>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</i> a. <i>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</i> b. <i>Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</i> c. <i>Bỏ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều</i>	Cập nhật và sắp xếp lại theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</p>	<p><i>hành khác và quyết định mức lương của họ;</i></p> <p>d. <i>Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác</i></p> <p>e. <i>Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</i></p> <p>f. <i>Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p>g. <i>Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</i></p> <p>h. <i>Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</i></p> <p>i. <i>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</i></p> <p>j. <i>Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</i></p> <p>k. <i>Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</i></p> <p>l. <i>Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</i></p>	

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; l) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.	m. <i>Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</i> n. <i>Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</i> o. <i>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</i> p. <i>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</i>	
36	Điểm c, khoản 4 Điều 25 cũ (Điểm c, khoản 4 Điều 27 mới)	Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn: c.. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn: c.. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
37	Điều 28 mới: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Tách từ khoản 7,8,9 và 10 Điều 25 cũ chuyển sang thành khoản 1,2,3 và 4 Điều 28 mới. 2.. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 2.. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. <i>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của</i>	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>Công ty</i>	
38	Điều 26 cũ (Điều 29 mới)	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, 3. ... 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có <i>nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa</i> cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; 3. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn</i> , Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
39	Khoản 3, 5 điều 27 cũ (điều 30 mới)	Cuộc họp của Hội đồng quản trị: 3..Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a) Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c) Ban kiểm soát; d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. 4..... 5..Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp	Cuộc họp của Hội đồng quản trị: 3.. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác (nếu có). 4.... 5..Trường hợp có yêu cầu của <i>công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</i> , Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
40	Khoản 7 Điều 27 cũ (Điều 30 mới)	7..Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi, thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản <i>và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.</i> Thông báo, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu	7.. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, <i>việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.</i> Thông báo họp ..., kèm theo tài liệu cần thiết về	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	
41	Khoản 8 Điều 27 cũ (Điều 30 mới)	8..Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).	8..Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
42	Khoản 10 điều 27 cũ (Điều 30 mới)	Điều 27 cũ không có	10..Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
43	Khoản 12 điều 27 cũ (Điều 30 mới)	Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức <i>hội nghị trực tuyến</i> giữa các thành viên của Hội đồng quản trị.	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
44	Điểm b Khoản 12 điều 27 cũ (Điều 30 mới)	Việc <i>trao đổi</i> giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.	Việc <i>thảo luận</i> giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại.... Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>quản trị tham dự cuộc họp này.</i>	
45	Điều 31 (mới) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Chuyển khoản 15, 16 Điều 27 cũ : Quy định về các tiểu ban thuộc HĐQT:	Các tiểu ban thuộc HĐQT 1.. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. 2.. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
46	Điều 32 (mới) Người phụ trách quản trị công ty	Điều 31 cũ về Thư ký Công ty	Chuyển thành quy định về Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật;	Sửa đổi nội dung mới theo điều 18 Nghị định 71/2017 và Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017



TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát</p>	

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
47	Điều 28 cũ (Điều 33 mới)	Tổ chức bộ máy quản lý: Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.....bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	Tổ chức bộ máy quản lý: Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và <i>chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.</i> các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.... được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
48	Điều 29 cũ (Điều 34 mới)	Cán bộ quản lý	Người điều hành Công ty	Thay đổi khái niệm theo Nghị định 71/2017 và Điều lệ mẫu ban hành theo TT 95/2017
49	Khoản 2 Điều 30 cũ (Điều 35 mới)	1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc <i>không quá năm (05) năm</i> và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và <i>phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i>	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
50	Điều 32, 33 cũ	Quy định về Ban kiểm soát	<i>Bãi bỏ quy định về Ban kiểm soát</i>	Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty theo mô hình tại điểm b Điều 134 luật Doanh nghiệp 2014 – không có Ban kiểm soát.
51	Điều 35 cũ (Điều 37 mới)	Khoản 1: không có	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi: 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác <i>phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i>	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
52	Khoản 3 Điều 35 cũ (Điều 37 mới)	3.. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	<i>3..Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</i>	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
53	Điểm a, b, c khoản 4 Điều 35 cũ (Điều 37 mới)	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.....:</p> <p>a). Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <i>yếu tố</i> quan trọng về hợp đồngđã được báo cáo cho Hội đồng quản trị Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b). Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng đã được công bố đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; <i>hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;</i></p> <p>c). Hợp đồng hoặc giao dịch đó được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện</p>	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.....:</p> <p>a). Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <i>nội dung</i> quan trọng của hợp đồng..... đã được báo cáo <i>tới</i> Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b). Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <i>nội dung</i> quan trọng của hợp đồng đã được công bố đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c). Hợp đồng hoặc giao dịch đóđược Hội đồng quản trị hoặc <i>Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p>	<p>Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017</p>
54	Khoản 2, Điều 39 cũ (Điều 41 mới)	<p>2.. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể <i>quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ</i> nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp</p>	<p>Bãi bỏ nội dung này</p>	<p>Luật doanh nghiệp 2014 / Nghị định 71/2017 và Thông tư 95/2017 và Điều lệ mẫu</p>

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		với khả năng sinh lời của công ty.		không nội dung đề cập đến việc tạm ứng cổ tức giữa kỳ.
55	Khoản 3 Điều 42 cũ (Điều 44 mới)	3..Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	3..Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. <i>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i>	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
56	Khoản 1 Điều 43 cũ (Điều 45 mới)	1.. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	1.. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của Ủy ban chứng khoán nhà nước, cơ quan thuế có thẩm quyền, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Sửa đổi phù hợp với quy định từng thời kỳ. Thông tư 155/2015/ TT-BTC quy định nộp báo cáo không quá 90 ngày... (trong trường hợp được UBCKNN gia hạn không quá 100 ngày).
57	Điểm b khoản 1 Điều 47 cũ (Điều 49 mới)	Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: ... b). Tòa án tuyên bố công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành	Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: b). Bị thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017
58	Khoản 3, Điều 49 cũ (Điều 51	3.. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:	3.. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:	Cập nhật nội dung theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017



TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	mới)	<p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d) Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	

DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 01/2018/TTr-SCI-HDQT ngày 18/06/2018 của Hội đồng quản trị)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG.....	
Điều 1. Căn cứ và phạm vi điều chỉnh.....	
Điều 2. Giải thích từ ngữ	
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. .	
Điều 4. Thư mời /triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu	
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu	
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 11. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
Điều 12. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.....	
Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;	
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;	
Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;.....	
CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	
Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị	
Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	
Điều 20. Cách thức biểu quyết;	
Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;	
Điều 22. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;	
Điều 23. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị	
Chương V: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 24. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	
Điều 25. Cơ cấu của các tiểu ban.....	
Điều 26. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban	
Điều 27. Việc thành lập tiểu ban	
Điều 28. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên.....	
CHƯƠNG VI: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (BAN KIỂM TOÁN NỘI).....	

Điều 29. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban Kiểm toán.....

Điều 30. Cơ cấu, thành phần của Tiểu ban Kiểm toán

Điều 31. Quyền và trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán.....

Điều 32. Cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán.....

CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp;

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....

Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....

CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 37. Thủ tục, trình tự, nội dung họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Điều 38. Các trường hợp Tổng giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

Điều 39. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;.....

Điều 40. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Điều 41. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị;

Điều 42. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

CHƯƠNG IX: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.

Điều 43. Đánh giá hoạt động

Điều 44. Khen thưởng.....

Điều 45. Xử lý vi phạm và kỷ luật.....

CHƯƠNG X: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....

Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;.....

Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;.....

Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....

CHƯƠNG XI: CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....

Điều 49. Giám sát

Điều 50. Xử lý vi phạm

CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Điều khoản thi hành

Điều 52. Hiệu lực

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ và phạm vi điều chỉnh

1. Căn cứ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/ 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
- Điều lệ Công ty cổ phần SCI.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người điều hành khác của Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị công ty bao gồm:
- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
 - Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
 - Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành;
 - Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc;
 - Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
 - Quy định báo cáo và công bố thông tin;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :
 - a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
 - b. “Công ty”: là Công ty cổ phần SCI
 - c. “Điều lệ”: là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

- d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.
- e. “Đại hội đồng cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:
- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, công ty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
- g. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 71/2017: không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- h. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
- i. “Người điều hành” : là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;
- j. “Ban điều hành”: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.
- k. “Trang thông tin điện tử của Công ty”: là website của Công ty www.sci.pro.vn và/hoặc www.scigroup.vn

Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông; đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- Công ty chuẩn bị một danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi thư mời /triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 4. Thư mời /triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- Thư mời /triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.
- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc /và đăng trên website của Công ty.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có thể kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông; kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể đăng ký tham dự qua thư điện tử, nhưng vẫn phải mang theo và xuất trình thư mời /triệu tập họp, giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết với Ban tổ chức đại hội để đăng ký tại tổ chức đại hội.
- Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông: Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu

- Trừ khi có quy định khác, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết Thẻ biểu quyết /Phiếu bầu cử (nếu có), trên đó có ghi số đăng ký /mã số, họ và tên của Cổ đông, họ và tên Người được ủy quyền dự họp (nếu có) và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.

Nội dung của Thẻ biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Hình thức và nội dung của Phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế biểu quyết bầu cử.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, Cổ đông thực hiện biểu quyết trên Thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- Thông thường, Cổ đông bỏ các Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban Tổ chức sẽ phát Phiếu biểu quyết riêng cho các nội dung này để các Cổ đông /Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Các nội dung và /hoặc trường hợp khác nếu có sẽ được đề cập cụ thể và thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu (Ban kiểm phiếu) và giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Ban tổ chức sẽ chuẩn bị bộ phận giúp việc cho công tác kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu có thể quyết định bộ phận giúp việc cho mình.
- Đối với trường hợp bỏ phiếu từ xa thì việc kiểm tra các Thẻ biểu quyết này sẽ bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm và được kiểm tra và tổng hợp cùng với các Thẻ biểu quyết được phát trực tiếp tại Đại hội.
- Các phiếu “đồng ý /tán thành”, “không đồng ý /phản đối”, “ý kiến khác” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các thẻ biểu quyết trắng /không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “ý kiến khác”). Tổng kết quả của từng loại “đồng ý /tán thành”, “không đồng ý /phản đối”, “ý kiến khác” sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng loại.
- Công ty sẽ nỗ lực trong việc áp dụng việc kiểm phiếu bằng phần mềm điện tử để phục vụ Đại hội.
- Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Trưởng ban kiểm phiếu sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu, Kết quả và /hoặc Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ làm việc, kể từ thời điểm thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Trong trường hợp Cổ đông phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì Cổ đông đó phải thực hiện bằng hình thức văn bản, ghi rõ họ tên và mã số dự đại hội cổ đông và nội dung, lý do về việc phản đối.
- Văn bản đó sẽ được chuyển đến Thư ký đại hội để ghi nhận.

- Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản

đổi về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

Điều 12. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo Điều 18 của Điều lệ Công ty sau khi có nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc áp dụng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị sẽ thành lập Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu tối thiểu bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị và một thành viên Ban thư ký. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị là trưởng Ban kiểm phiếu.

- Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Chương III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp 2014;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu số lượng cổ phiếu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông) thỏa mãn khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty, có quyền thực hiện ứng cử, đề cử như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Hồ sơ cần thiết của ứng viên:
 - + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - + Trình độ học vấn;
 - + Trình độ chuyên môn;
 - + Quá trình công tác;
 - + Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - + Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan;
 - + Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể có ảnh hưởng tới nhiệm vụ và tính độc lập của ứng viên với tư cách là thành viên HĐQT;
 - + Văn bản về việc từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của Công ty (trường hợp ứng viên từ chối cung cấp thông tin);

- Đối với nhóm cổ đông: danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; bằng chứng về việc nắm giữ cổ phiếu đủ và liên tục sáu (06) tháng; văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Ứng viên Hội đồng quản trị sẽ gửi văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực trong việc công bố thông tin về ứng viên theo đúng quy định của pháp luật tùy theo tính sẵn sàng của thông tin mà ứng viên cung cấp.
- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ đề cử hoặc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế:
 - + Được Tiểu ban nhân sự (nếu có) tìm kiếm lựa chọn theo quy trình;
 - + Được các cổ đông giới thiệu và thông qua quy trình đánh giá của Tiểu ban nhân sự.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn.
- Cổ đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách để nguyên tên ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phép bầu
- Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

Đối với các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập, trong trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.

Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

1. Miễn nhiệm

- Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại các điểm a, b Khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty.
- Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không đủ tư cách theo quy định của pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì Tiểu ban nhân sự của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình Hội đồng quản trị biểu quyết quyết định.
- Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm, thì Hội đồng quản trị sẽ thụ lý xem xét và quyết định. Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của Hội đồng quản trị.

2. Bãi nhiệm

- Việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại các Điểm a, c, d khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty.
- Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập cuộc họp để ban hành nghị quyết.
- Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị: không hoàn thành nhiệm vụ; gian dối... Tiểu ban nhân sự /hoặc Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình /hoặc Hội đồng quản trị biểu quyết quyết định.

Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện thủ tục báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp và công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán.

Chương IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- Thông báo họp Hội đồng quản trị sẽ được Người phụ trách quản trị hoặc Phòng Hành chính nhân sự Công ty gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị bằng thư điện tử đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký trước tại Công ty.
- Thông báo họp Hội đồng quản trị sẽ bao gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, kèm theo các tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại

cuộc họp, các phiếu biểu quyết hoặc phiếu lấy ý kiến cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp và được thể hiện bằng tiếng Việt.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp hoặc từ chối một (01) phần nội dung chương trình họp bằng cách gửi thư điện tử đến Hội đồng quản trị hoặc có thể gửi thông qua Người phụ trách quản trị Công ty.

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị theo khoản 9 Điều 30 Điều lệ Công ty.

- Trừ khi có sự thỏa thuận khác, trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 20. Cách thức biểu quyết;

- Ngoài quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Phiếu biểu quyết chỉ được mở /trình trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

- Trong các cuộc họp trực tiếp, qua điện thoại, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ biểu quyết đồng ý bằng miệng hoặc giơ tay đối với mỗi vấn đề sau khi được Chủ tọa nêu vấn đề và kết thúc phần thảo luận. Các tình trạng biểu quyết có thể là đồng ý, phản đối, không có ý kiến.

Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (>50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 22. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;

- Người phụ trách quản trị (Ban Thư ký) công ty sẽ thực hiện ghi biên bản diễn tiến cuộc họp Hội đồng quản trị một cách đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên. Người phụ trách quản trị có thể ghi âm cuộc họp để đảm bảo tính chính xác cuộc nội dung, diễn tiến, kết quả cuộc họp.

- Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký xác nhận tham dự của tất cả thành viên tham dự. Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- Biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được lưu trữ tại trụ sở Công ty.

Điều 23. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua của cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị .
- Các nghị quyết này sẽ được thông tin đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị.
- Các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Chương V: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tùy theo yêu cầu công việc và /hoặc khi cần thiết Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị như: Tiểu ban kiểm toán, Tiểu ban chiến lược, Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 25. Cơ cấu của các tiểu ban

- Số lượng thành viên của mỗi Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm.
- Trong mỗi Tiểu ban sẽ có ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 26. Hoạt động của tiểu ban, trưởng tiểu ban

- Các bên liên quan khác, nhất là các cán bộ quản lý, những người không phải là thành viên của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, có thể được mời dự bàn về các vấn đề cụ thể nào đó, nhưng chỉ có tư cách quan sát và không có quyền can thiệp hoặc quyết định đối với các vấn đề được dự bàn.
- Trưởng ban của một Tiểu ban phải báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng quản trị về những công việc của Tiểu ban. Bên cạnh đó, các Trưởng ban của các Tiểu ban phải có mặt tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông để trả lời những câu hỏi của các cổ đông (khi cần thiết).
- Trưởng ban của một Tiểu ban phải:
 - + Thông báo cho Hội đồng quản trị biết về tất cả những vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của Tiểu ban, ít nhất ba (03) tháng một lần;

- + Nộp cho Hội đồng quản trị tất cả những dữ liệu, tài liệu, báo cáo mà Hội đồng quản trị yêu cầu, không được chậm trễ;
- + Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo rằng Tiểu ban hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- Các thành viên trong Tiểu ban nhân sự được xác định phải nắm vững những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, luật doanh nghiệp, bộ luật lao động và các quy định khác có liên quan.
- Các thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phải liêm chính và nắm vững những nguyên tắc cơ bản về kinh tế, tài chính và bộ luật lao động.
- Thành viên của Tiểu ban chiến lược phải có kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc lựa chọn các thành viên có năng lực giỏi trong các lĩnh vực nghiệp vụ, có kiến thức tài chính tham gia các Tiểu ban này.

Điều 27. Việc thành lập tiểu ban

- Việc thành lập các tiểu ban khác ngoài các Tiểu ban kiểm toán, Tiểu ban chiến lược, Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban lương thưởng do Hội đồng quản trị quyết định nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- HĐQT sẽ phê duyệt các nội dung về quyền hạn, quy trình và báo cáo của các tiểu ban.

Điều 28. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên.

1. Tiểu ban nhân sự:

- Vai trò
- + Xác định tiêu chuẩn các hình thức thành viên HĐQT;
- + Thực hiện công tác đánh giá HĐQT và Ban điều hành;
- + Soạn lập và khuyến nghị các nguyên tắc Quản trị công ty.
- Nhiệm vụ
- + Đưa ra khuyến nghị để HĐQT phê chuẩn về việc lựa chọn nhân sự đảm nhiệm các vị trí Trưởng tiểu ban, thành viên Tiểu ban.
- + Soạn lập chương trình giới thiệu chi tiết cho các thành viên HĐQT mới và soạn lập chương trình đào tạo cho các thành viên HĐQT hiện hữu;
- + Thực hiện đánh giá kết quả công việc hàng năm và báo cáo kết quả cho HĐQT;
- + Tìm kiếm các cá nhân có đủ năng lực đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT và đề cử cho HĐQT các ứng viên để đảm nhiệm các vị trí mới và /hoặc các vị trí chưa có nhân sự phụ trách;

- + Phụ trách các công tác liên quan đến việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, từ nhiệm,... của thành viên HĐQT;
- + Soát xét và khuyến nghị để HĐQT phê chuẩn những thay đổi đối với những quy định của Công ty về Quản trị Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty;
- + Xây dựng trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HĐQT;

2. Tiểu ban lương thưởng

- Vai trò
- + Xác định và quản lý chế độ, hình thức và mức độ /giá trị lương thưởng cho thành viên HĐQT, Ban điều hành;
- + Soát xét và đề xuất để HĐQT phê chuẩn mục tiêu tính thưởng cho Tổng giám đốc;
- + Xác lập và đề xuất các chế độ đãi ngộ cho Ban điều hành và người điều hành khác;
- + Lập các báo cáo liên quan (bao gồm cả báo cáo năm về thù lao HĐQT);
- Nhiệm vụ
- + Hàng năm, soát xét và đề xuất cho HĐQT phê chuẩn các chỉ tiêu kết quả, mục tiêu liên quan đến lương, thưởng, đánh giá kết quả công việc của Ban điều hành;
- + Soát xét và đề xuất cho HĐQT phê chuẩn việc áp dụng, sửa đổi các kế hoạch thưởng bằng tiền và các hình thức phi tiền tệ khác
- + Quản trị các kế hoạch khen thưởng liên quan đến cổ phiếu (nếu có);
- + Định kỳ soát xét kết quả công việc và đề xuất cho HĐQT phê chuẩn lương và các thu nhập khác của Ban điều hành;
- + Đề xuất cho HĐQT phê chuẩn các kế hoạch khen thưởng ngắn và dài hạn;

3. Tiểu ban Chiến lược

- Vai trò
- + Phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn;
- + Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược của Công ty;
- + Phụ trách định hướng về phát triển của Công ty.
- Nhiệm vụ
- + Đánh giá chiến lược và việc hoạch định thông qua việc soát xét định hướng, phân tích thị trường, lợi thế cạnh tranh, môi trường, nguồn lực (bao gồm cả kỹ thuật lập chiến lược và cấu trúc công ty).
- + Phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu của Công ty;
- + Giám sát, theo dõi sự thực thi chiến lược, danh mục dự án chiến lược của Công ty;

- + Nhiệm vụ của từng thành viên trong tiểu ban sẽ do Trưởng tiểu ban phân công.

Chương VI: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (Ban kiểm toán nội)

Điều 29. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban Kiểm toán

- Thành viên độc lập HĐQT hoặc không điều hành sẽ tham gia trong Tiểu ban kiểm toán.
- Trong tiểu ban Kiểm toán có ít nhất một thành viên có chuyên môn về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán và không làm việc cho bộ phận kế toán tài chính của Công ty.
- Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán là người có chuyên môn và kinh nghiệm đa dạng về quản lý rủi ro, lĩnh vực hoạt động của Công ty, tuân thủ pháp luật.

Điều 30. Cơ cấu, thành phần của Tiểu ban Kiểm toán

- Trưởng Tiểu ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- Thành viên thuộc Tiểu ban Kiểm toán có thể được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực cụ thể và phải chịu trách nhiệm về công việc được giao.
- Trưởng Tiểu ban Kiểm toán phân công công việc cho các thành viên của Tiểu ban dựa trên năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của mỗi thành viên và kế hoạch hoạt động của Tiểu ban.
- Trưởng Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động quý, năm; tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

Điều 31. Quyền và trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán

- Vai trò
 - + Báo cáo tài chính;
 - + Hoạt động kiểm toán nội bộ;
 - + Dịch vụ do kiểm toán độc lập cung cấp;
 - + Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro;
 - + Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật.
- Nhiệm vụ
 - Báo cáo tài chính:
 - + Xem xét báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Ban điều hành trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành;

- + Xem xét những vấn đề trọng yếu về kế toán và báo cáo tài chính; ảnh hưởng của các quy định pháp luật, nghề nghiệp đối với báo cáo tài chính công ty;
- + Thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cùng Kế toán trưởng và Kiểm toán độc lập;
- + Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập; có ý kiến với Ban điều hành đối với những phát hiện, khuyến nghị trọng yếu và kế hoạch thực hiện liên quan.
- + Theo dõi hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc chuẩn bị số liệu, lập báo cáo kế toán, báo cáo tài chính;
 - Kiểm toán nội bộ
- + Quản lý và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ:
- + Tiểu ban Kiểm toán giám sát các vấn đề liên quan đến chức năng kiểm toán nội bộ, bao gồm: kế hoạch kiểm toán nội bộ, quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ, phương pháp kiểm toán, chất lượng, hiệu quả kiểm toán.
- + Tiểu ban Kiểm toán cần lấy ý kiến Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm toán và Quy chế kiểm toán nội bộ trước khi phê duyệt.
- + Xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ, trong đó chú trọng đến các khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan;
- + Định kỳ hoặc đột xuất, Tiểu ban Kiểm toán tiến hành thảo luận các vấn đề mà Tiểu ban Kiểm toán thấy cần thiết.

Điều 32. Cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán.

- Tiểu ban Kiểm toán tiến hành họp hoặc thảo luận định kỳ hàng quý trước cuộc họp quý của HĐQT từ một (01) đến mười (10) ngày để thảo luận và thống nhất các nội dung cần báo cáo HĐQT.
- Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là có mặt từ 2/3 thành viên trở lên.
- Tùy theo công việc được phân công, thành viên Tiểu ban kiểm toán có thể yêu cầu họp riêng với lãnh đạo các đơn vị bộ phận thuộc Ban điều hành. Trong trường hợp này, thành viên Tiểu ban đó cần thông báo về kết quả cuộc họp cho Trưởng Tiểu ban để tổng hợp, theo dõi.
- Tiểu ban Kiểm toán làm việc theo cơ chế biểu quyết theo đa số. Trường hợp một vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của Trưởng Tiểu ban sẽ là ý kiến quyết định
- Trưởng Tiểu ban Kiểm toán có thể triệu tập cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong Tiểu ban để thảo luận về các chủ đề riêng biệt.
- Tùy theo nội dung, các cuộc họp và thảo luận có thể được thực hiện thông qua các tiếp xúc trực tiếp, hình thức khác.

- Tùy theo nhu cầu, Tiểu ban kiểm toán có thể mời lãnh đạo đơn vị liên quan thuộc Ban điều hành, tham dự các cuộc họp.
- Người quản trị hoặc Thư ký Công ty hỗ trợ các cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán: chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức cuộc họp, ghi biên bản cuộc họp.
- Trưởng Tiểu ban kiểm toán báo cáo Chủ tịch HĐQT về những nội dung quan trọng của Tiểu ban sau khi kết thúc các cuộc họp.

Chương VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp;

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.
- Các quy định cụ thể về tiêu chuẩn chung bao gồm các nội dung sau:
 - + Có sự tin cậy của các cổ đông và các cấp quản lý trong Công ty;
 - + Có đức tính trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
 - + Có chuyên môn, bằng cấp và các kỹ năng tổ chức phù hợp, khả năng gắn kết lợi ích của tất cả các bên liên quan và đưa ra các quyết định hợp lý.
 - + Có kinh nghiệm kinh doanh, có kiến thức tốt về kinh tế, chính trị, pháp luật và các vấn đề xã hội cũng như kiến thức về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Ngoài những quy định nêu trên Tổng Giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Có trình độ đại học trở lên;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

2. Tiêu chuẩn người điều hành doanh nghiệp khác

- Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công;
- Có trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
Các tiêu chuẩn riêng cụ thể sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất, Tiểu ban nhân sự xem xét và HĐQT phê chuẩn.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Trình tự, thủ tục:

Tiểu ban nhân sự hoặc HĐQT đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm Tổng giám đốc; Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm những người điều hành doanh nghiệp khác còn lại.

2. Bổ nhiệm

- Hội đồng quản trị tổ chức họp để biểu quyết thông qua;
- Việc bổ nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị;
- Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc các người điều hành doanh nghiệp khác không qua năm (05) năm.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp;

- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động của Tổng giám đốc, và Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động với các Người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Miễn nhiệm:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- Hết hợp đồng lao động;
- Nghỉ hưu và không có nhu cầu gia hạn /tái ký hợp đồng;
- Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

2. Bãi nhiệm:

- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

- Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm phải được thể hiện bằng văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

Chương VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**Điều 37. Thủ tục, trình tự, nội dung hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

- Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT: thủ tục và trình tự mời họp đã được đề cập trong phần triệu tập họp HĐQT.
- Nội dung họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được tích hợp trong chương trình họp HĐQT.
- Đối với HĐQT:
 - + Tổng Giám đốc và các thành viên bộ máy quản lý khác trong Công ty là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động diễn ra bình thường và có hiệu quả.
 - + Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó.
 - + Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT bằng văn bản.
 - + Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của HĐQT được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty, Tổng Giám đốc gửi tờ trình đến HĐQT trước năm (05) ngày.

Điều 38. Các trường hợp Tổng giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc;
- Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan;
- Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;

- Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Điều 39. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

- Các nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành 1 mục trong chương trình họp HĐQT.
- Các nội dung báo cáo bao gồm các nội dung:
 - + Kết quả thành tích hoạt động SXKD chung của Công ty
 - + Việc triển khai chiến lược kinh doanh của Công ty;
 - + Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh và kết quả tài chính của Công ty;
 - + Sự tuân thủ của Bộ máy quản lý đối với luật pháp và các thủ tục nội bộ liên quan tới Quản trị công ty, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, cũng như các vấn đề về đạo đức kinh doanh;
 - + Thành tích của Bộ máy quản lý, ở cấp độ nhóm lẫn cấp độ cá nhân;

Điều 40. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Các nội dung giám sát việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc luôn được tích hợp thành 1 mục trong chương trình họp HĐQT.

Điều 41. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị;

Tổng giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi:

- Thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Trưởng các Tiểu ban thuộc HĐQT yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử đối với các nội dung mà Tiểu ban đã thông qua rằng Tổng Giám đốc phải cung cấp. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc sẽ phải báo cáo bằng văn bản.

Điều 42. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

- Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát Tổng giám đốc theo quy chế hoạt động của các Tiểu ban chuyên trách.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi ngay tại các cuộc họp HĐQT, cuộc họp các tiểu ban.

- Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ.
- HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị công ty; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày.
- Tiểu ban Kiểm toán có sự phối hợp như sau:
 - + Đối với hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc, trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty, Tiểu ban Kiểm toán có quyền gửi thông báo đến Tổng giám đốc nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Tiểu ban Kiểm toán phải đồng thời thông báo ý kiến của Tiểu ban Kiểm toán với các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT sẽ ra thông báo về việc ngừng thực hiện các quyết định của Tổng Giám đốc.
 - + Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Tiểu ban Kiểm toán phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ.

Chương IX: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.

Điều 43. Đánh giá hoạt động

1. Hội đồng Quản trị

- HĐQT thực hiện đánh giá HĐQT kết hợp với đánh giá hoạt động các tiểu ban và đánh giá từng thành viên HĐQT. Việc đánh giá được thực hiện một lần /năm.
- Đánh giá hoạt động HĐQT và các tiểu ban: Tiêu chí đánh giá về hành vi và hiệu quả hoạt động, và thể hiện qua các khía cạnh:
 - + Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số phi tài chính khác (nếu có).
 - + Tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, điều hành trong cơ cấu thành viên HĐQT;
 - + Số cuộc họp của HĐQT, của các tiểu ban và các nội dung được đề ra trong từng cuộc họp;
 - + Số lượng các trường hợp về xung đột lợi ích có xảy ra (nếu có);

- + Việc tuân thủ quy định về bảo mật thông tin;
- + HĐQT tham gia các chương trình đào tạo về quản lý;
- + Xây dựng chính sách thù lao cho HĐQT;
- + Các chính sách mới được phát triển và ban hành;
- Việc đánh giá được thực hiện thông qua việc tổ chức một cuộc họp riêng của HĐQT để đánh giá công tác của HĐQT hoặc dành thời gian trong một cuộc họp thường kỳ để thực hiện việc đánh giá.

2. Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác

- HĐQT giao Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban lương thưởng xây dựng các tiêu chuẩn và đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là Tổng giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác.
- Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các nhân sự Bộ máy quản lý với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm.
- HĐQT thực hiện việc đánh giá Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác dựa trên các tiêu chí sau:
 - + Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh
 - + Năng lực và kỹ năng của Cán bộ quản lý trên các khía cạnh sau: Chất lượng lãnh đạo và chất lượng quản lý; Chất lượng cá nhân; Kiến thức và kỹ năng; Mối quan hệ với các thành viên của Ban điều hành trong chỉ đạo điều hành; Mối quan hệ với nhân viên; Mối quan hệ với cộng đồng.

Điều 44. Khen thưởng

- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá người điều hành trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng phòng, đơn vị bộ phận trong công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - + Hoàn thành nhiệm vụ
 - + Chưa hoàn thành nhiệm vụ.
 - + Chế độ khen thưởng

- + Bằng tiền.
- + Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
- + Hình thức phi vật chất khác.
- Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của công ty.
- Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 45. Xử lý vi phạm và kỷ luật

- Căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
- Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương X: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;**

- Các tiêu chuẩn đối với Người phụ trách quản trị công ty:
- + Có hiểu biết về pháp luật;
- + Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- + Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- + Số lượng Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định.
- + HĐQT sẽ ban hành nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT sẽ thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác.

Chương XI: CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**Điều 49. Giám sát**

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương XII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 51. Điều khoản thi hành**

Quy chế này bao gồm 12 chương, 52 Điều đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 29 tháng 06 năm 2018. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định sửa và thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 52. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các cổ đông và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Hùng